

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
1	Về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu đầy đủ của E-HSMT. - Hàng hoá do nhà thầu chào phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm của hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất). <i>(Kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Chương V, E-HSMT.)</i> - Có catalog hoặc tài liệu kỹ thuật cho tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu, thể hiện thông số kỹ thuật/tính năng hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (Nếu Catalogue, tài liệu kỹ thuật không thể hiện đủ các thông tin theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận của đại diện nhà sản xuất về các thông tin còn thiếu). Đối với thiết bị hàng hóa nội thất do nhà thầu sản xuất hoặc đặt theo thiết kế không phải hàng hóa thông thường, thông dụng sẵn có trên thị trường: có bản vẽ thiết kế chi	- Hàng hoá cung cấp cho gói thầu có ≥ 01 thông số kỹ thuật/tính năng không đáp ứng yêu cầu. - Hàng hoá do nhà thầu chào không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm của hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất) hoặc kê khai nhưng không nêu đầy đủ thông tin theo yêu cầu của hàng hóa dự thầu. - Hàng hoá cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật trong Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không phù hợp với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất; hoặc không có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật kèm theo. - Nhà thầu không có hoặc thiếu bản vẽ chi tiết, họa tiết chi tiết hơn đối với các hàng hoá yêu cầu cung cấp các bản vẽ chi tiết hơn. - Nhà thầu kê khai hàng hóa không đáp ứng tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu E-HSMT.

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
		tiết các chủng loại theo yêu cầu của HSMT (thể hiện bằng bản vẽ bao gồm: phối cảnh (3D), hình ảnh, kích thước tổng thể, bản vẽ chi tiết: chi tiết họa tiết, cấu kiện, chỉ dẫn chi tiết vật liệu, màu sắc, kích thước. Bản vẽ sản xuất chi tiết phải chi tiết hơn so với bản vẽ nhà thầu nhận được trong E-HSMT. - Nhà thầu phải kê khai hàng hóa đáp ứng tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu E-HSMT.	
2	Về chất lượng của hàng hóa		
2.1	Tình trạng, năm sản xuất vật tư, linh kiện, thiết bị; giấy chứng nhận xuất xứ, chất lượng sản phẩm.	- Vật tư, linh kiện, thiết bị phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây. - Có cam kết trong trường hợp trúng thầu, khi thực hiện hợp đồng nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.	- Vật tư, linh kiện, thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về trước. - Nhà thầu không có cam kết trong trường hợp trúng thầu, khi thực hiện hợp đồng nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các hàng hóa nhập khẩu hoặc chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.
3	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
3.1	Đối với các thiết bị, vật tư, vật liệu chính theo quy định tại chương V, E-HSMT	Nhà thầu phải có cam kết của nhà cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu chính giữa nhà thầu với đơn vị	- Nhà thầu không có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư vật liệu giữa nhà thầu với đơn vị cung

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
		cung cấp cho công trình này. kèm theo Đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp (Đủ điều kiện kinh doanh), tài liệu chứng minh năng lực cung cấp. - Nhà thầu phải có bản cam kết tất cả các loại vật tư, vật liệu, đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng và phù hợp với E- HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật. - Nhà thầu có bảng kê khai đầy đủ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu trong thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt.	cấp cho công trình này. Không có tài liệu chứng minh khả năng cung cấp của Nhà cung cấp. - Nhà thầu không có bản cam kết tất cả các loại vật tư, vật liệu, đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng và phù hợp với E- HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật. - Không có hoặc thiếu hoặc sai bảng kê khai về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu trong thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt.
3.2	Kế hoạch thí nghiệm vật liệu đầu vào	- Có kế hoạch, giải pháp cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị và kế hoạch thí nghiệm vật liệu đầu vào trước khi thi công đầy đủ, chi tiết rõ ràng phù hợp với năng lực nhà thầu.	- Không có hoặc có kế hoạch, giải pháp cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị và kế hoạch thí nghiệm vật liệu đầu vào trước khi thi công nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.
3.3	Hiểu rõ dự án và gói thầu	- Có thuyết minh trong E-HSMT các nội dung phù hợp với gói thầu, bao gồm: Tên dự án, Chủ đầu tư, bên mời thầu; Hiểu rõ gói thầu: Phạm vi công việc, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; Hiểu rõ địa điểm xây dựng, điều kiện tự nhiên và rủi ro bất lợi khi thi công để có phương án dự phòng đảm bảo triển khai dự án	- Không có thuyết minh, hoặc có nhưng không phù hợp, không đúng về tính chất dự án và gói thầu
3.4	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán	Có giải pháp bố trí phù hợp với điều kiện biện pháp thi	Giải pháp bố trí không phù hợp với điều kiện

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
	trại, kho bãi tập kết vật tư thiết bị, biển báo, cấp điện, cấp nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	công, tiến độ thi công, tiến độ huy động máy, hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo được các hoạt động của chủ đầu tư cũng như các bộ phận chức năng của chủ đầu tư hoạt động và làm việc bình thường. Vị trí đầu nối cấp nguồn điện cấp nước phù hợp với hiện trạng. Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công kèm theo. Bản vẽ biện pháp bao che cho công trình chi tiết cụ thể, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động và giải pháp kỹ thuật đảm giao thông	biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo các hoạt động của chủ đầu tư cũng như các bộ phận chức năng của chủ đầu tư hoạt động và làm việc bình thường, vị trí đầu nối cấp nguồn điện cấp nước không hợp lý, không có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công kèm theo. Bản vẽ biện pháp bao che cho công trình bày không chi tiết không đảm bảo các yếu tố an toàn lao động, vệ sinh, đảm bảo giao thông.
3.4	Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình, khu vực lân cận. Không gây tiến ồn lớn trong giờ hành chính từ 7h sáng đến 17h các ngày làm việc trong tuần. Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, khu vực lân cận (xung quanh công trình); gây tiến ồn lớn. ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên.
3.5	Biện pháp thi công chi tiết các công tác theo hồ sơ thiết kế: - Biện pháp tháo dỡ, thi công kết cấu thép, xây trát, ốp, lát, sơn, cửa, phần điện nước; cung cấp và lắp đặt thiết bị... đầy đủ cho tất cả các công việc của công trình.	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt. Có bản vẽ BPTC. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công. Chi tiết tiêu chuẩn và cách áp dụng các tiêu chuẩn trong quá trình triển khai thi công để đảm bảo điều kiện nghiệm thu.	Không có hoặc có trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi. Sử dụng tiêu chuẩn hết hạn hoặc tiêu chuẩn không phù hợp hoặc không có

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
			phương án áp dụng tiêu chuẩn vào quá trình thi công để nghiệm thu.
4	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
4.1	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người: a) Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường. b) Có thuyết minh sơ đồ quản lý chung của nhà thầu, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa các bộ phận tại trụ sở và công trường. c) Có thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách chuyên môn theo phân công.	Có sơ đồ và thuyết minh thể hiện đầy đủ, rõ ràng chi tiết, hợp lý.	Không có sơ đồ và thuyết minh, hoặc sơ đồ và thuyết minh không đầy đủ, không rõ ràng chi tiết..
5	Tiến độ thực hiện gói thầu		
5.1	Thời gian thi công (kể cả ngày nghỉ).	Đề xuất thời gian thi công $\leq$ 120 ngày.	Đề xuất về thời gian thi công $>$ 120 ngày.
5.2	Tính phù hợp về thực tế và hao phí định mức theo quy định của nhà nước a) Giữa huy động thiết bị, vật tư chính và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Hao phí nhân công phải phù hợp với định mức và thực tế thi công, phù hợp với giải pháp kỹ thuật mà nhà thầu đề xuất. Biểu đồ nhân công đảm bảo biến độ hợp lý không thay đổi bất thường. Từng công tác phải thể hiện số lượng nhân công triển khai trong biểu tiến độ.	Không đáp ứng yêu cầu trên.
5.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công thể hiện được đầy đủ các công việc của công trình, phải hợp lý, khả thi và phù hợp	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không đầy đủ, không

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
		với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
5.4	Các biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi gặp các yếu tố khách quan.	Có đề xuất đầy đủ các biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi gặp các yếu tố khách quan, các biện pháp đầy nhanh tiến độ thi công.	Không đề xuất hoặc các đề xuất không hợp lý, không khả thi, không phù
6	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
6.1	Sơ đồ quản lý chất lượng và phải nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình trong sơ đồ.	Có và hợp lý	Không có hoặc có nhưng không hợp lý
6.2	Quản lý chất lượng vật tư: - Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu - Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT
6.3	Có phòng thí nghiệm đảm bảo các yêu cầu.	Có phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng hợp chuẩn (LAS-XD) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng hợp chuẩn (LAS-XD), phải ghi rõ tên công trình, gói thầu.	Không Có phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng hợp chuẩn (LAS-XD) hoặc Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng hợp chuẩn (LAS-XD)
6.4	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, kiểm tra giám sát, nghiệm thu	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT
6.5	Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có và hợp lý đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
			đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT
6.6	Quản lý chất lượng công tác cung cấp thiết bị. Cam kết chịu hoàn toàn về kinh phí để thực hiện các giám định, kiểm định để đánh giá chất lượng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Lập kế hoạch vận chuyển, bảo quan, lắp đặt đảm bảo chất lượng cho hàng hoá, thiết bị.	Có cam kết chịu hoàn toàn về kinh phí để thực hiện các giám định, kiểm định để đánh giá chất lượng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Có kế hoạch vận chuyển, bảo quan, lắp đặt đảm bảo chất lượng cho hàng hoá, thiết bị.	Không đáp ứng yêu cầu trên.
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
7.1	Biện pháp an toàn lao động Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liên kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - Biện pháp bao che cho từng khu vực thi công cụ thể để không ảnh hưởng tới cán bộ, nhân viên, và người học trong khuôn viên - An toàn cho cán bộ, nhân	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
	viên của chủ đầu		
7.2	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, chống sét hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; - Có giải pháp an toàn cho các công tác làm việc trên cao, lắp dựng cấu kiện thép trên đỉnh mái, lợp mái tôn trên cao. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có, hợp lý, phù hợp với gói thầu thi công	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với gói thầu thi công
7.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.
8	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;		
8.1	Bảo hành, bảo trì	- Có thời gian bảo hành ≥ 12 tháng - Có nội dung bảo hành đáp ứng yêu cầu Chương V, E-HSMT. - Có kế hoạch tổ chức và triển khai công tác bảo hành, bảo trì sau khi đưa vào sử dụng đáp ứng yêu cầu chương V, E-HSMT	- Thời gian bảo hành < 12 tháng - Nội dung bảo hành không đáp ứng yêu cầu Chương V, E-HSMT - Không có kế hoạch tổ chức và triển khai công tác bảo hành, bảo trì sau khi đưa vào sử dụng hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với yêu cầu chương V, E-HSMT.

Tiêu chí đánh giá		Mức yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
8.2	Kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thiết bị	Có đề xuất kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thiết bị tối thiểu 3 tháng/lần trong suốt thời gian bảo hành. Thể hiện rõ nội dung bảo trì, các công tác bảo trì.	Không đáp ứng yêu cầu trên.
8.3	Về đào tạo chuyển giao hướng dẫn sử dụng	- Có kế hoạch hướng dẫn vận hành chi tiết, rõ ràng, phù hợp với gói thầu bao gồm cả lý thuyết và thực hành và thời gian đào tạo, chuyển giao hướng dẫn sử dụng phù hợp với bảng tiến độ nhà thầu đề xuất; - Nhà thầu phải trình bày rõ nội dung hướng dẫn chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo cho người được hướng dẫn vận hành được thiết bị	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.
9	Uy tín nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (<i>Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.</i>)	Có < 3 trường hợp bị xử lý vi phạm	Có ≥ 3 trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra).
	KẾT LUẬN	Có 09 tiêu chí được đánh giá là Đạt	Đạt
		Có < 09 tiêu chí được đánh giá Đạt	Không đạt